TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 25 - 3 -2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tân.

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 220/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1985.(có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ P, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Danh Thanh H**, sinh năm 1989.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ P, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày:**

Bà với ông Danh Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau rất hạnh phúc và có 02 người con chung tên Danh Thanh M, sinh ngày 26/8/2004 và Danh Thanh L, sinh ngày 05/6/2008 hiện con đang con sống chung với bà. Nhưng

thời gian gần đây giữa bà với ông H thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà hết tình cảm với ông H và không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu Tòa án công nhận giữa bà với ông Danh Thanh H không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Danh Thanh L, sinh ngày 05/6/2008 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Về con chung tên Danh Thanh M, sinh ngày 26/8/2004 đã trưởng thành bà không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn ông Danh Thanh H trình bày:**

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía ông H không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa. Về nội dung: Về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc yêu cầu không công nhận giữa bà T với ông H là vợ chồng; Về con chung đề nghị HĐXX giao con chung Danh Thanh L, sinh ngày 05/6/2008 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với con chung tên Danh Thanh M, sinh ngày 26/8/2004 đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không đặt ra xem xét giải quyết; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố giữa nguyên đơn với bị đơn không phải là vợ chồng. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ P, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Nên HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa các đương sự thống nhất trình bày, hai người sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2003, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, giữa nguyên đơn với bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng sau ngày luật hôn nhân gia đình năm 1986 có hiệu lực là ngày 03/01/1987. Tuy nhiên, các đương sự không có đăng ký kết hôn nên đây được xem là hôn nhân không hợp pháp theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2010 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống thì giữa nguyên đơn với bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Nay nguyên đơn yêu cầu tuyên bố giữa nguyên đơn với bị đơn không phải là vợ chồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn với bị đơn là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Theo nguyên đơn trình bày giữa hai người có 02 đứa con chung tên Danh Thanh M, sinh ngày 26/8/2004 và Danh Thanh L, sinh ngày 05/6/2008. Đối với con chung tên Danh Thanh M, sinh ngày 26/8/2004 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung tên Danh Thanh L, sinh ngày 05/6/2008 nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, hiện con chung có cuộc sống ổn định cùng với nguyên đơn. Đồng thời, con chung cũng có nguyện vọng được sống chung với nguyên đơn. Do đó, HĐXX giao con chung tên Danh Thanh L, sinh ngày 05/6/2008 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Dành quyền cho bị đơn được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở nguyên đơn thực hiện quyền này.

[5] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Từ những phân tích nêu trên xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án là cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T với bị đơn ông Danh Thanh H.

2/ *Về con chung*: Giao con chung tên Danh Thanh L, sinh ngày 05/6/2008 cho bà Nguyễn Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với con chung tên Danh Thanh M, sinh ngày 26/8/2004 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Dành quyền cho ông Danh Thanh H được chăm sóc, nuôi dưỡng, thăm nom con chung mà không ai được cản trở ông H thực hiện quyền này.

3/. *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4/ *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

5/ *Về án phí*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002496, ngày 12/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng..

6/ *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Mỹ B, thị xã N;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn